

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HSST

Ngày 20 tháng 03 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Hào;

- Bà Lê Thị Bích Thuần.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Đại, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2024/HSST-QĐ ngày 15 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 02/ 8/ 1993 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Quản Thị H; vợ: Lê Thị H (đã ly hôn), có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị hại: Anh Dương Trung H, sinh năm 2002; địa chỉ: TDP Q, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Thị N, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M là công nhân làm việc tại xưởng 3 (xưởng ép nhiệt) của Công ty TNHH in điện tử Minh Đức, địa chỉ: khu công nghiệp Bá Thiện, huyện

Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 07h45 ngày 27/9/2023, khi đến công ty làm việc M để bao thuốc lá ở khay hộp giấy tại bàn bảo vệ (Theo quy định của công ty, công nhân vào trong xưởng làm việc phải để điện thoại ở khay hộp giấy tại bàn bảo vệ hoặc để trong tủ đồ cá nhân của Công ty cấp cho công nhân bên ngoài xưởng 3). Khi M vào xưởng làm việc thì công ty phân công cho M tăng cường sang làm việc cho xưởng 1, nhưng do thấy công việc tại xưởng 1 vất vả nên M không làm nữa mà quay về xưởng 3 viết giấy xin nghỉ làm. Sau khi được nghỉ làm, M đi ra khỏi cửa từ đến bàn bảo vệ lấy bao thuốc lá của mình để ở khay hộp giấy thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Promax màu đen của anh Dương Trung H là Công nhân làm việc tại xưởng 3 của Công ty để ở trong khay, quan sát thấy nhân viên bảo vệ đang kiểm soát người ra vào xưởng 3, M liền lấy chiếc điện thoại của anh H để ở khay hộp giấy tại bàn bảo vệ **vệ cầm ở tay phải rồi đi ra lấy xe và** điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến thị trấn Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (M không nhớ địa điểm cụ thể) M dừng xe, lấy điện thoại vừa trộm cắp được, tháo sim của điện thoại vứt bỏ xuống bãi đất trống rồi tiếp tục điều khiển xe đi về. Trên đường về đến địa phận thôn Hữu Phúc, xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, M vào quán điện thoại KT Mobile do chị Đào Thị N là chủ và đặt vấn đề bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Promax vừa trộm cắp được. Khi mua bán M nói dối chị N là điện thoại nhặt được đã lâu không dùng nên đi bán, chị N tin là thật đã đồng ý mua với giá 1.200.000đ, số tiền bán điện thoại M đã chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: Ngày 28/9/2023, chị Đào Thị N đã tự nguyện giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Promax màu đen để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 111/KL – HĐĐGTS ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên, kết luận: *Giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax là 8.160.000đ.*

Tại Kết luận giám định số 3286/KL-KTHS ngày 04/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: Sao lưu được 06 ảnh được chụp và thuyết minh in vào 01 bản ảnh giám định, 01 tệp video được sao lưu vào 01 đĩa DVD. Hình ảnh thể hiện việc M trộm cắp tài sản.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp anh Dương Trung H. Ngày 25/12/2023, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho anh H. Sau khi nhận lại tài

sản anh H yêu cầu M phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (bao gồm tiền làm lại sim, tiền thiệt hại do bị mất điện thoại), M đồng ý và đã bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho H. Sau khi nhận lại điện thoại và 4.000.000 đồng tiền bồi thường, H không có yêu cầu, đề nghị gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho M.

Đối với chị Đào Thị N chủ cửa hàng điện thoại KT Mobile là người đã mua điện thoại di động do M trộm cắp mà có. Khi mua điện thoại, chị N không biết là tài sản do M phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Đối với số tiền 1.200.000 đồng là tiền chị N đã trả cho M để mua điện thoại, quá trình điều tra, M đã trả lại cho chị N nên chị không có đề nghị gì.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSBX ngày 28 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn M từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M. Ngoài ra còn xác nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho anh H số tiền 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng, không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận tội phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 38 phút ngày 27/9/2023, tại Công ty TNHH in điện tử Minh Đức, Nguyễn Văn M là công nhân của công ty đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11Promax trị giá theo kết luận định giá là 8.160.000 đồng của anh Dương Trung H.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an

toàn trong xã hội, làm quần chúng nhân dân hoang mang, lo sợ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho anh H số tiền 4.000.000 đồng. Sau khi anh H nhận lại tài sản và số tiền bồi thường không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn M 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Phương Khoan, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án; buộc Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục thi hành án Bình Xuyên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

